

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tuấn;

Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2022, tại phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 28/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022, đối với bị cáo:

Nông Văn D (tên gọi khác: Không có); sinh ngày: 25/8/2003, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn B, sinh năm 1982 và bà Lý Thị H, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 30/9/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nông Văn N (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Bạc Thị H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Bạc Thị H: Ông Nông Văn E, sinh năm 1969; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Văn B, sinh năm 1982. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nông Văn B: Ông Nông Văn K, sinh năm 1963. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.
- *Người làm chứng*: Anh Lâm Văn M, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn D chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng năm 2021 đã tự mua xe mô tô có dung tích xi lanh 109 cm³ để sử dụng. Tối ngày 03/8/2022, sau khi cùng Lâm Văn M ăn cơm uống rượu tại nhà Lý Văn V; Nông Văn D không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12H1- 440.08 chở Lâm Văn M đến thôn B, xã C, huyện H chơi.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nông Văn D điều khiển xe chở Lâm Văn M đi theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn để về nhà; khi đi đến đoạn Km 76 + 200 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn N, xã C, huyện H (nơi có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên), Nông Văn D không chú ý quan sát và không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển xe đi với tốc độ cao, cùng lúc đó, anh Nông Văn N điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 98M3 - 1319 theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội chuyển hướng sang đến phần đường dành cho xe mô tô và người đi bộ hướng Hà Nội – Lạng Sơn để đi về nhà. Xe mô tô do Nông Văn D điều khiển đã đâm vào phần giữa xe mô tô làm anh Nông Văn N ngã ra đường, xe mô tô do D điều khiển loạng choạng đi khoảng 100m mới dừng lại. Anh Nông Văn N bị thương, đã được đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương nặng, đến ngày 05/8/2022 đã tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 20 phút ngày 03/8/2022 xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn, người bị nạn đã được đưa đi cấp cứu, xe mô tô 12H1 - 440.08 đã rời khỏi hiện trường. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 76 + 200 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn N, xã C, huyện H là đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải nhựa phẳng; vạch sơn màu vàng đứt đoạn rộng 0,15m phân chia 02 chiều xe chạy, vạch sơn màu trắng rộng 0,20m phân chia các làn xe chạy cùng chiều. Theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn làn đường dành cho xe mô tô, xe đạp chạy bên phải rộng 2,30m; làn đường dành cho xe ô tô, mô tô chạy bên phải rộng 3,50m; làn đường dành cho xe ô tô, mô tô chạy bên trái rộng 3,50m; làn đường dành cho xe mô tô, xe đạp bên trái rộng 2,25m. Vị trí xảy ra va chạm nằm trên làn đường dành cho xe mô tô, xe đạp chạy bên phải theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn.

Tại hiện trường phát hiện: 02 vết cày trượt đứt đoạn trên làn đường dành cho xe mô tô, xe đạp hướng Hà Nội - Lạng Sơn đều có hướng từ vạch kẻ phân chia làn đường vào mép đường bên phải, đầu vết 01 cách mép đường bên phải 1,50m, đầu vết 02 cách mép đường 1,60m, cuối vết 01 kết thúc tại chân phanh, cuối vết 02 kết thúc tại đầu tay nắm bên phải của xe mô tô Biển kiểm soát

98M3-1319 đang đỗ sườn xe bên phải xuống mặt đường, đầu xe hướng Lạng Sơn chéo vào tim đường, đuôi xe hướng Hà Nội chéo vào mép đường bên phải, trục bánh xe phía trước cách mép đường bên phải 1,30m, trục bánh sau cách 0,40m; cách trục bánh xe phía trước 0,65m về phía Lạng Sơn là vùng dung dịch màu đỏ; vùng mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trên phần đường dành cho xe mô tô, xe đạp hướng Hà Nội - Lạng Sơn.

Mở rộng hiện trường từ đầu vết cày trượt 01 về hướng Hà Nội 2,60m là điểm đầu của đoạn vạch trắng đứt đoạn; cách đầu vết cày trượt 01 về hướng Hà Nội chéo vào mép đường bên phải 08m là tâm tiếp tuyến đường đi vào thôn N (nhà Nông Văn N), tiếp tuyến rộng 6,10m; cách đầu vết cày trượt 01 về hướng Hà Nội 110,5m bên phải đường có biển báo số W207d (giao nhau với đường không ưu tiên).

Tại bản Giám định pháp y về tử thi số 4421/22/GĐPY ngày 13/9/2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Anh Nông Văn N chết do sốc mất máu không hồi phục do chấn thương vỡ gan độ IV kèm đưng dập nhiều ở các hạ phân thùy V, VI, VII, VIII do tai nạn giao thông.

Tại bản Giám định kỹ thuật số 86/GĐKT-ĐK ngày 20/9/2022 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn, kết luận: Xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-440.08 và xe mô tô Biển kiểm soát 89M3-1319, khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn hồi 22 giờ 05 phút ngày 03/8/2022 trong hơi thở của Nông Văn D nồng độ cồn là 0,149mg/l khí thở. Tại phiếu xét nghiệm ma túy hồi 23 giờ 50 phút ngày 03/8/2022 cho kết quả Nông Văn D âm tính với chất ma túy.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn hồi 22 giờ 47 phút ngày 03/8/2022, trong hơi thở của Nông Văn N nồng độ cồn là 0,376mg/l khí thở.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng : Xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 440.08 các hư hỏng thiệt hại là 490.000 đồng; Xe mô tô biển kiểm soát 98M3 - 1319 các hư hỏng thiệt hại là 500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi xảy ra sự việc, Nông Văn D đã cùng gia đình thăm viếng, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tổng số tiền 270.000.000 đồng, bao gồm các khoản viện phí, mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của bị hại, sửa chữa xe; đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nông Văn D.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Nông Văn D về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố Nông Văn D phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự của bị cáo và đại diện bị hại tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại chị Bạc Thị H 01 xe mô tô Biển kiểm soát 98M3-1319, trả lại cho Nông Văn D 01 xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-440.08; tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nhựa. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt chị Bạc Thị H nhưng có người đại diện theo ủy quyền; người làm chứng anh Lâm Văn V vắng mặt, không có lý do. Hồ sơ thể hiện những người này đã có lời khai, lời trình bày được thu thập hợp pháp; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm phương tiện, phiếu đo nồng độ cồn, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp và được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Nông Văn D chưa có giấy phép lái xe theo quy định; ngày 03/8/2022, sau khi bị cáo đã sử dụng rượu (trong hơi thở có nồng độ cồn 0,149mg/lít khí thở) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô Biển kiểm sát 12H1-440.08 có dung tích xi lanh 109cm³ chở Lâm Văn M. Khi đi đến Km 76+200 thuộc địa phận thôn N, xã C, huyện H, do không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ tại đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nên đã đâm trực diện vào giữa xe mô tô Biển kiểm soát 98M3-1319 do anh Nông Văn N điều khiển đang chuyển hướng ngang sang đường; hậu quả làm anh Nông Văn N tử vong do sốc mất máu không hồi phục vì chấn thương vỡ gan độ IV kèm đụng dập nhiều ở các hạ phân thùy V, VI, VII, VIII.

[5] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 5 Điều 4, khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, cụ thể:

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ:

“... 5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Khoản 8, 9 Điều 8. Các hành vi bị cấm;

Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ đã được sửa đổi bổ sung theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia;

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác;

1, Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

“8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

“9. Điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không có giấy phép lái xe theo quy định.”

Khoản 1 Điều 9. Quy tắc chung;

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Khoản 1 Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ;

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Khoản 2, Điều 15. Chuyển hướng xe;

“...2. Trong khi chuyển hướng xe, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.”

Điều 5 Thông tư 31 quy định;

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;”

[6] Hành vi của Nông Văn D không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông, điều khiển phương tiện khi chưa có giấy phép lái xe gây tai nạn, để lại hậu quả rất nghiêm trọng, làm 01 người chết, 02 phương tiện bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 990.000 đồng, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; mặc dù đã có sử dụng rượu, nồng độ cồn là 0,149mg/l khí thở nhưng bị cáo không đội mũ bảo hiểm, bất chấp điều khiển xe mô tô với tốc độ cao nên khi gặp chướng ngại vật không kịp xử lý đã gây tai nạn một cách đáng tiếc, trong khi đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn trong khi xe mô tô đầy đủ các hệ thống an toàn; lỗi gây ra tai nạn là vô ý trong hành vi nhưng thuộc ý thức chủ quan, không tuân thủ pháp luật giao thông của bị cáo.

[7] Từ các nhận định nêu trên đảm bảo căn cứ xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ với các tình tiết định khung quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình thăm viếng, bồi

thường khắc phục kịp thời toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi do chuyển hướng sang đường không đúng vị trí quy định, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn và đã sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông (nồng độ cồn là 0,376mg/l khí thở) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[12] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, làm một người chết, để lại cho gia đình bị hại sự tang thương, mất mát không gì có thể bù đắp, hai đứa trẻ bơ vơ mất đi sự chăm sóc, giáo dục của người cha là lao động chính trong gia đình. Ngoài hai tình tiết định khung (đó là không có Giấy phép lái xe và điều khiển phương tiện khi đã sử dụng rượu) bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định ở mức khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo hưởng lương khoan hồng, thời gian chấp hành hình phạt đủ để bị cáo học tập, cải tạo và đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[13] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định do bị cáo là lao động tự do, không làm công việc liên quan.

[14] Về nghĩa vụ dân sự: Tại phiên tòa sau khi được hòa giải, phân tích các quy định pháp luật liên quan, đại diện gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 270.000.000 đồng (trong đó, bị cáo có số tiền 70.000.000 đồng và gia đình bị cáo tự bồi thường thay số tiền 200.000.000 đồng), gồm các khoản tiền viện phí, mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng cho 02 con chưa thành niên của bị hại đến khi 18 tuổi, trị giá xe bị hư hỏng; gia đình bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu nào khác. Thấy rằng, khoản tiền bồi thường do các bên thỏa thuận là phù hợp với chi phí hợp lý, thực tế khắc phục thiệt hại, đúng quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận là tự nguyện theo quy định của Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự để làm căn cứ giải quyết, tránh tranh chấp phát sinh sau này.

[15] Ông Nông Văn K (là ông nội) và anh Nông Văn B (là bố đẻ) tự nguyện không yêu cầu Nông Văn D hoàn trả lại số tiền bồi thường 200.000.000 đồng trong tổng số tiền 270.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho người cho chủ sở hữu 01 xe mô tô Biển kiểm soát 98M3-1319 (có đại diện theo pháp luật của bị hại là chị Bạc Thị

H) và 01 xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-440.08 cho Nông Văn D; tịch thu tiêu huỷ 03 mảnh nhựa do đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

[17] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo đã thi hành xong khoản tiền bồi thường trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[18] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[19] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; các Điều 38, 46, 48, 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn D phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Hình phạt.

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/9/2022.

3. Nghĩa vụ dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự về việc bị cáo Nông Văn D có nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thiệt hại cho bị hại anh Nông Văn N (đã chết) có người đại diện hợp pháp là chị Bạc Thị H tổng số tiền 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng), bao gồm các khoản tiền viện phí, mai táng phí,

bồi thường tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi 02 người con chưa thành niên của bị hại đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, chi phí sửa chữa xe mô tô Biển kiểm soát 98M3-1314; xác nhận đã thi hành, giao nhận đủ số tiền theo Giấy thỏa thuận ngày 03/9/2022.

4. Xử lý vật chứng.

4.1. Trả lại cho anh Nông Văn N (đã chết) có người đại diện hợp pháp là chị Bạc Thị H 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 98M3-1319 nhãn hiệu NAORI đã qua sử dụng, hiện đang trong tình trạng hư hỏng sau tai nạn.

Trả lại cho Nông Văn D 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-440.08 nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh-đen-bạc đã qua sử dụng, hiện đang trong tình trạng hư hỏng sau tai nạn.

4.2. Tịch thu, tiêu huỷ: 02 (hai) mảnh nhựa màu xanh kích thước lần lượt 13 x 3 (cm), 10 x 1 (cm); 01 (một) mảnh nhựa màu đen kích thước 11 x 3 (cm).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/11/2022).

5. Án phí: Buộc bị cáo Nông Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường